

Biểu số: 014.N/BCC-TMDV

Ban hành theo.....

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 30/9 năm sau

BÁO CÁO CHÍNH THỨC KẾT QUẢ HOẠT - Đơn vị báo cáo:Cục Thống kê

ĐỘNG DỊCH VỤ KINH DOANH BẤT

ĐỘNG SẢN

Năm

- Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục Thống kê

	Mã số	Đơn vị tính	Tổng số	Phân theo loại hình kinh tế		
				Kinh tế Nhà nước	Kinh tế ngoài Nhà nước	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
A	B		1	2	3	4
I. Tổng doanh thu thuần	01	Triệu đồng				
Chia ra:						
1. Dịch vụ tư vấn, môi giới, sàn giao dịch và đấu giá bất động sản	02	“				
2. Dịch vụ cho thuê bất động sản (nhà) để ở	03	“				
3. Dịch vụ cho thuê bất động sản (nhà và các công trình xây dựng) không phải để ở	04	“				

4. Dịch vụ mua bán bất động sản để ở (nhà và quyền sử dụng đất ở)	05	“				
5. Trị giá vốn hàng bán của bất động sản để ở (nhà và quyền sử dụng đất ở)	06	“				
6. Dịch vụ mua bán bất động sản không để ở (nhà và các công trình xây dựng không để ở, quyền sử dụng đất không để ở)	07	“				
7. Trị giá vốn hàng bán của bất động sản không để ở (nhà và các công trình xây dựng không để ở, quyền sử dụng đất không để ở)	08	“				
II. Số cơ sở có tại thời điểm 31/12	09	Cơ sở				
III. Doanh thu thuần bình quân 1 cơ sở	10	Triệu đồng				
IV. Lao động có tại thời điểm 31/12	11	Người				
V. Doanh thu thuần bình quân 1 lao động	12	Triệu đồng				

Lưu ý: Gửi kèm theo danh sách các cơ sở dịch vụ theo ngành cấp 2 gồm các chỉ tiêu: Tên cơ sở, mã số thuế, doanh thu thuần

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

....., Ngàytháng năm
Cục trưởng
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Nguồn: Thông tư 01/2019/TT-BKHĐT